

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/2015/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 26 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính Quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 141/2015/NQ-HĐND ngày 01/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1904/TTr-STC ngày 07/8/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên”.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra trong việc thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế các Quyết định số 2312/2007/QĐ-UBND ngày 07/12/2007 của UBND Tỉnh về việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 232/2010/QĐ-UBND ngày 11/02/2010 của UBND Tỉnh về việc quy định phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Chánh văn phòng UBND Tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Ân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý Nhà nước đối với tài sản Nhà nước tại các cơ quan hành chính, tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định thực hiện một số nội dung về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị), bao gồm trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất; quyền sử dụng đất đối với đất dùng để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị; máy móc, phương tiện vận tải, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác do pháp luật quy định.

2. Việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước thuộc kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích công cộng, lợi ích quốc gia; tài sản sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh quốc gia; tài sản dự trữ quốc gia; tài sản nhà nước tại doanh nghiệp; tài nguyên thiên nhiên và đất đai khác thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 1 Quy định này có trách nhiệm thực hiện quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ, Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính, Nghị quyết số 141/2015/NQ-HĐND ngày 01/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định này.

Điều 3. Nội dung phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước

Phân cấp về thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, sửa chữa, bảo dưỡng, điều chuyển, thu hồi, thanh lý, bán, liên doanh, liên kết, cho thuê, tiêu huỷ tài sản nhà nước cụ thể như sau:

1. Thẩm quyền quyết định bán tài sản nhà nước:

Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bán đối với tài sản nhà nước là trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất) theo quy định tại Khoản 3 Điều 19 Nghị định 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ.

2. Thẩm quyền quyết định cho thuê tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định: đối với tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô; tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

b) Thủ trưởng đơn vị quyết định đối với các tài sản không thuộc phạm vi quy định tại điểm a Khoản 2 Điều này.

3. Thẩm quyền quyết định liên doanh, liên kết tại đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính:

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 44 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP

ngày 03/6/2009 của Chính phủ.

4. Thẩm quyền quyết định việc sử dụng tài sản nhà nước vào mục đích sản xuất, kinh doanh dịch vụ tại đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô; tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

5. Tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập:

- Đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính: Thẩm quyền quyết định quản lý tài sản như cơ quan hành chính nhà nước.

- Đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính: Thẩm quyền quyết định toàn bộ các tài sản do đơn vị mình quản lý, sử dụng, trừ các loại tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Các nội dung khác không nêu trong Quy định này thì thực hiện theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ, Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính, Nghị quyết số 141/2015/NQ-HĐND ngày 01/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Ân